

CHỦ ĐỀ 5: CÂY HOA VÀ RAU QUANH BÉ

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 22 tháng 12 năm 2025 đến ngày 23 tháng 01 năm 2026)

I. MỤC TIÊU:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Giáo dục phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.		- BT thể dục sáng: - Tập mô phỏng BT PTC theo bài (Em yêu cây xanh) + Hô hấp: Thổi nơ bay, thổi bóng + Tay: giơ cao, đưa phía trước, + Lung, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên + Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	
2	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.				
3	18-24 tháng tuổi	Trẻ bước đầu giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1 – 2 m.	Tập đi, chạy: + Đi theo hướng thẳng	- Tập đi, chạy: + Đi theo hướng thẳng.	 	

		thay đổi tốc độ nhanh - chậm heo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.		+ Nhún bật về phía trước.	- Đi theo hiệu lệnh đi đều. + Nhún bật về phía trước.	
5	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.		* Tập tung, ném, bắt: - Lăn bóng với cô.	* HD Chơi - tập có chủ định: - Lăn bóng với cô.	
6	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.		* Tập tung, ném, bắt: Tung bắt bóng cùng cô	* HD Chơi - tập có chủ định: - Tung bắt bóng cùng cô	
7	18-24 tháng tuổi	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.		- Bò, trườn tới đích: + Trườn tới đích (Khoảng 3m)	* HD Chơi - tập có chủ định: + Trườn tới đích (Khoảng 3m)	
8	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.		- Bò, trườn tới đích: + Bò về phía trước có mang vật trên lưng.	* HD Chơi - tập có chủ định: - Bò, trườn tới đích: + Bò về phía trước có mang vật trên lưng.	
11	18-24 tháng tuổi	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.	* HD Chơi: - Xếp chồng 4-5 khối. - Xâu các loại hoa màu vàng. - Xâu các loại hoa màu đỏ.	

12	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật.	*HD Chơi: - Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) - HD chơi - tập buổi chiều: Xếp nhà; nhặt sỏi. *HĐVDV: - Xếp hàng rào (Theo mẫu)	
13	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	*HD Chơi: - Tháo lắp vòng-Xâu vòng tay. *HĐVDV: - Xếp chồng 4-5 khối. - Xâu các loại hoa màu vàng. - Xâu các loại hoa màu đỏ.	
14	25-36 tháng tuổi	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách	* TCDG: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ. *HD Chơi: - Tháo lắp vòng-Xâu vòng tay. * HĐVDV: - Tô màu bông hoa hồng (Theo mẫu) - Tô màu vàng cho ủa xoài, quả chuối (Theo mẫu) - Xem tranh anbum ảnh về các loại cây, hoa, quả.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.						
15	18-24 tháng tuổi	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các	Làm quen với các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc: HĐVDV tập xếp hàng rào, xếp	

		loại thức ăn khác nhau.			cánh hoa... Đạo chơi ngoài trời: Chơi tập bênh, con nhún....	
16	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện về tên gọi ngôi nhà gỗ, nhà xây, hộp quà, bó hoa, cái bàn, cái ghế.	
19	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Lòng ghép kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân và chăm sóc sức khỏe.		Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập luyện hàng ngày thói quen tự đi vệ sinh - Xem video về thao tác rửa tay đơn giản + Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn + Ngồi bô đi vệ sinh	
20	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Lòng ghép kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân và chăm sóc sức khỏe.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. * Hoạt động vệ sinh: - Rửa tay, bỏ rác vào thùng rác.	
23	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập các thao tác đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về việc đội	

					mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	
2. Giáo dục phát triển nhận thức.						
28	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* HD Chơi: - Trò chuyện về tên của một số đồ dùng đồ chơi ở lớp, chơi với đồ chơi ở lớp. - Trẻ nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh. Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu..	
29	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.		
30	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	- Dạy trẻ lấy đồ chơi và cất đồ chơi gọn gàng, bế em, ru em bé ngủ, đút bột bé ăn...		* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn...	
31	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.				
36	18-24 tháng	Trẻ chỉ/lấy/ nói tên đồ	- Tên và một số đặc		* HD Chơi - tập có chủ định:	

	tuổi	dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.		- NB: Nhận biết cây mít, cây ổi. + Nhận biết hoa hồng, hoa cúc (Màu đỏ, màu vàng) + Nhận biết quả cam, quả chuối. + Nhận biết rau muống, rau ngót.	
37	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. - Lòng ghép giáo dục dinh dưỡng - Lòng ghép giáo dục bảo vệ môi trường			* Hoạt động chơi: Dạo chơi ngoài trời: Trẻ nhận biết được các đồ vật, cây, hoa quen thuộc như: Cây ban, cây mít, cây ổi,.... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn: trẻ nhận biết được rau quả ăn quen thuộc với trẻ. * KNXH: Kỹ năng chăm sóc cây xanh.	
38	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu ỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý củ người lớn.	- Màu đỏ, vàng, xanh.		*HD Chơi: - Nhận biết quả bóng (màu đỏ, màu xanh) - Bé chơi xâu vòng (màu đỏ, màu xanh) * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc * HĐVDV: Lựa chọn màu sắc. Tập cầm bút tô tranh cái mũ xanh, chiếc váy màu đỏ.	
39	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.				
40	25-36	Trẻ biết chỉ				

	tháng tuổi	hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.				
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.						
41	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Đến đây với cô, Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	* HD giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô: Đi đến đây, đi rửa tay, đi chơi với cô...	
42	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động chơi: - DCNT, HDG: Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, đi rửa tay sau khi chơi.	
43	18-24 tháng tuổi	Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”, ...	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	- Nghe các câu hỏi: ở đâu?, con gì?,... thế nào? (gà gáy thế nào?), cái gì? làm gì? - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?	- Trò chuyện về tên, hình ảnh Bé và các bạn: Tên mình, tên bạn. * HD Chơi - tập có chủ định: - NB: Nhận biết cây mít, cây ổi.	
44	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...)		- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?,	+ Nhận biết hoa hồng, hoa cúc (Màu đỏ, màu vàng) + Nhận biết quả cam, quả chuối.	

				 thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
47	18-24 tháng tuổi	Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi, ...	- phát âm các âm khác nhau.	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.	- Tập phát âm các tiếng: Lấy quả bóng màu xanh để vào rổ màu xanh, đi đến ..., không được lấy, sờ, - Trò chuyện về tên gọi một số đồ vật gần gũi	
48	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
49	18-24 tháng tuổi	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	* HD Chơi - tập có chủ định: - Thơ: " Thơ cây dây leo "; "Thơ "Chuối tiêu"; "Thơ "Bắp cải xanh" - Nghe kể truyện: Kể chuyện cho trẻ nghe “Hoa mào gà”	
50	25-36 tháng tuổi	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.		
53	18-24 tháng tuổi	Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		* HD Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của bản thân.	
54	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện.				

		- Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” ...				
55	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào, chào người thân. - Giờ ăn: Dạy trẻ trước khi ăn mời cô, mời bạn ăn cơm.	
56	18-24 tháng tuổi	Trẻ có thói quen xem sách tranh, biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- Trẻ lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Các Khu vực chơi: - Góc sách truyện: Cho trẻ sách truyện	
57	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết mở sách, xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh		- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		
4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.						
62	18-24 tháng tuổi	Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát + Vận động, đọc thơ, kể truyện...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ bằng cử chỉ, lời nói.	
63	25-36 tháng	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với		- Giao tiếp với những người xung	- Hoạt động chơi- tập. - Hoạt động dạo	

	tuổi	người khác bằng cử chỉ, lời nói.		quanh.	chơi ngoài trời. - Các khu vực chơi.	
67	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.		- Nhận biết khuôn mặt dễ thương của bé.	
70	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).		- Dạy trẻ một số trò chơi phản ánh sinh hoạt: bé em, cho búp bê ăn, nghe điện thoại... - Thường xuyên thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định, bỏ rác vào sọt ...	- Tập cho trẻ khoanh tay chào, vẫy tay tạm biệt, vỗ tay cổ vũ. * Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: bé em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
71	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé nghe điện thoại...).		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	* Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: bé em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
72	25-36 tháng	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ	.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn,	* Hoạt động chơi	

	tuổi	khác.		không tranh giành đồ chơi với bạn	- Trò chuyện với trẻ, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ và chào các bạn trước khi đến lớp, chiều về nhà. - Phải biết cảm ơn khi người thân cho quà, giúp đỡ, đi đâu phải biết xin phép. - Trẻ nhường đồ chơi cho nhau, không xô đẩy nhau, cùng chơi trò chơi. - Cho trẻ giúp cô xếp đồ chơi	
73	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.			
74	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.				
75	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- DH: Lý cây xanh (TT). + TC: Tai ai tinh - NH: "Ra chơi vườn"(TT). + TC: Nhỏ và to	
76	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- DH: "Quả"(TT) - TC: "Bạn nào hát" - DH: "Bắt cái xanh"(TT) - TC: "Ai đoán giỏi"	
77	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích vẽ, xem tranh.		- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	*HD Chơi - Cầm bút vạch các nét nguệch ngoạc.	

					- Xem tranh truyện về chủ đề Bé và các bạn.	
78	25-36 tháng tuổi	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	*HD Chơi - tập có chủ định: - HĐVDV: + Tô màu hoa hồng (Theo mẫu) + Tô màu vàng cho quả xoài, quả cam (Theo mẫu) + Tô màu đỏ cho quả táo, quả cà chua (Theo mẫu) - Hoạt động chơi: In hình hoa. - Xem tranh truyện về chủ đề cây hoa và rau quanh bé.	

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh vẽ về một số loại rau, củ, quả...
- Một số đồ dùng hoa, quả, rau...
- Tranh thơ truyện theo chủ đề.
- Giấy, bút sáp đất nặn cho cô và trẻ.
- Đồ chơi phục vụ cho các góc chơi: Góc phân vai, góc hoạt động với đồ vật, góc tạo hình...
- Một số đồ chơi, bài hát về chủ điểm.

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô dán tranh ảnh về chủ điểm, trò truyện với trẻ về chủ đề “Cây hoa và rau quanh bé”.

- Các con chuẩn bị học chủ điểm gì?
- Cho trẻ kể tên một số loại hoa, rau, củ quả...
- Cô cùng trẻ chuẩn bị một số nguyên vật liệu phục vụ cho chủ đề.

=> Để biết được hoa, rau, củ, quả dùng để làm gì thì cô và các con cùng tìm hiểu chủ đề này nhé.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Bé yêu cây xanh
- Hoa trong vườn
- Bé thích quả gì
- Rau củ quả quen thuộc quanh bé

